TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày: 05/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nhất Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phương Tuyến**

Ông **Lê Văn Lưỡng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Gia Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:16/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy T (T Ten)**– sinh năm1986 tại Ninh Hòa, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 (chết) và bà Hà Thị N, sinh năm 1964; có vợ và 02 con.

Tiền án: Ngày 15/6/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 1 năm 03 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 35/2018/HS-ST;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 08/5/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hòa (nay là thị xã Ninh Hòa), tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo Bản án số 14/2006/HS-ST;

- Ngày 26/02/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 1 năm 03 tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo Bản án số 09/2014/HS-ST;

Bị cáo hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nha Trang trong vụ án khác có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Bà Trần Thị L, sinh năm 1961; vắng mặt tại phiên tòa

Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1986; vắng mặt tại phiên tòa
Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Văn Hồng S, sinh năm 1969
Nơi cư trú: Tổ dân phố 18, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa

2. Ông Đặng Quang T, sinh năm 1986
Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. vắng mặt tại phiên tòa

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1987; vắng mặt tại phiên tòa
Nơi cư trú: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

4 Bà Trần Thị Hoài N, sinh năm 1986
Nơi cư trú: 26A Tân A, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 07/9/2019, T mượn xe mô tô 79L9-3272 của em ruột Nguyễn Thị Ngọc T đến khu vực tổ dân phố 5, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. T thấy cửa bên hông nhà bà Trần Thị L không khóa nên lén lút vào nhà, đi đến phòng ngủ lấy trộm điện thoại di động hiệu Samsung J5. Sau đó, T chạy xe đến khu vực chợ mới Ninh Hòa bán điện thoại này cho Văn Hồng S được 900.000 đồng.

Tiếp đến, qua trưa ngày hôm sau (08/9/2019), T lại điều khiển xe mô tô 79L9-3272 đến khu vực tổ dân phố 9, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. T thấy nhà ông Nguyễn Quốc B không khóa cửa nên lén vào trong lấy trộm một điện thoại di động OPPO A3S. Sau đó, T đem điện thoại đến nhờ Đặng Quang T đi cầm cố lấy 1.500.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 55 ngày 16/9/2019 và số 54 ngày 14/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ninh Hòa thì điện thoại Samsung J5 trị giá 1.740.000 đồng, điện thoại OPPO A3S trị giá 1.614.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T đã chiếm đoạt là 3.354.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 21/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận đủ tài sản không có yêu cầu gì nên đề nghị không xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên đề nghị không xét.

Về vật chứng vụ án: 02 điện thoại di động và 01 xe mô tô. Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu nên đề nghị không xem xét

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp. Những người tham gia tố tụng vắng mặt gồm bị hại Trần Thị L, Nguyễn Quốc B; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn Hồng S, Nguyễn Thị Ngọc T, Trần Thị Hoài N, Đặng Quang T vắng mặt. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo qui định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được và thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định để có tiền tiêu xài và xuất phát từ lòng tham lam, động cơ mục đích vụ lợi, nên vào các ngày 7, 8/9/2019 bị cáo T đã trộm cắp các điện thoại của Trần Thị L, Nguyễn Quốc B tại các tổ dân phố 5, 9 phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa với tổng giá trị chiếm đoạt là 3.354.000 đồng. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đứng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" , tội phạm và hình phạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[2.3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 35/2018/HS-ST ngày 15/6/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù từ ngày 27/4/2019 chưa được xóa án tích, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội này mới được 5 tháng 20 ngày, nay lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, lợi dụng lúc chủ sở hữu tài sản sơ hở, bị cáo lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trái pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương và gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân.

Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.4]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại; đồng thời những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét

[2.5] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô ATTILA, biển số 79L9-3272 và 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5, OPPO A3S quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp lần lượt của Nguyễn Thị Ngọc T, Trần Thị L, Nguyễn Quốc B; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ninh Hòa đã xử lý trả lại cho các chủ sở hữu là có căn cứ nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T (T Ten) 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không xem xét; những người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho các chủ sở hữu lần lượt của bà Nguyễn Thị Ngọc T, Trần Thị L, Nguyễn Quốc B là 01 chiếc xe mô tô ATTILA, biển số 79L9-3272 và 02 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J5, OPPO A3S.

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T (T Ten) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời h ạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tống đạt bản án.

Nơi nhận
-*TAND tỉnh Khánh Hòa*;
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND thị xã Ninh Hòa;*
- *Chi Cục THADS thị xã Ninh Hòa;*
- *Công an thị xã Ninh Hòa;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhất Anh